

VIỆN KHỔNG TỬ VÀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA TRUNG QUỐC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ BÊN TIẾP NHẬN

ĐỖ THANH VÂN^(*)

Tóm tắt: Khi “Hòa bình và Phát triển” đã trở thành chủ đề trong thời đại toàn cầu hóa của thế giới ngày nay, ngoại giao văn hóa và ngoại giao kinh tế ngày càng được các nước trên thế giới coi trọng. Là một trong những bộ phận cấu thành quan trọng trong chính sách và ý tưởng ngoại giao, ngoại giao văn hóa đã phát huy vai trò ngày càng quan trọng trong bức tranh toàn cảnh ngoại giao Trung Quốc trong những năm trở lại đây, và “Viện Khổng Tử” lại chính là thương hiệu nổi bật nhất trong các hoạt động tuyên truyền văn hóa ra nước ngoài của Trung Quốc kể từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Chính phủ Trung Quốc đã sử dụng “Viện Khổng Tử” trở thành thủ công cụ mở rộng tầm ảnh hưởng của mình trên thế giới cũng như chuyển tải tinh thần hữu hảo đến với cộng đồng quốc tế.

Từ khóa: Viện Khổng Tử; ngoại giao văn hóa.

Abstract: In the context of the era of globalization where “Peace and Development” have become the focus point of the modern world, Cultural and Economic Diplomacy have both increasingly become the focus of many countries foreign relations efforts. As a part of the policies of diplomatic thought, cultural diplomacy has played an increasingly important role in modern Chinese diplomacy, and the most powerful brand in the communication of Chinese Culture abroad since the beginning of the 21st Century have been the “Confucius Institutes”. The Chinese government has used these institutes as a tool to increase the influence of China on the world and to serve as a symbol or China’s friendly intentions towards the international community.

Key Words: Confucius Institute; Cultural Diplomacy; Recipient.

Ngày nhận bài: 10/01/2019; *Ngày sửa bài:* 15/02/2019; *Ngày duyệt đăng bài:* 20/3/2019.

Cùng với sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế Trung Quốc, vấn đề về sự phát triển của Trung Quốc sẽ đem đến nguy cơ cho hòa bình thế giới hay là một sự đóng góp cho nhân loại ngày càng được nhiều người quan tâm đến. Từ những năm 90 của thế kỷ XX trở lại đây, tại khắp nơi trên thế giới xuất hiện trào lưu học tập tiếng Hán và nghiên cứu chiến lược văn hóa Trung Quốc. Trên thực tế, sau khi bước vào thế kỷ XXI, sức mạnh tổng hợp và vị trí ngày càng cao trên trường quốc tế của Trung Quốc cũng chính là một cơ hội chiến lược hiếm có dành cho việc phát triển tiếng Hán ra bên ngoài.

Trong cơn sốt tiếng Hán toàn cầu, chính phủ Trung Quốc đã không bỏ lỡ thời cơ để triển khai công tác phát triển tiếng Hán ở nước ngoài, “Viện Khổng Tử”⁽¹⁾ ở khắp nơi trên thế giới được ra đời như thế. Tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2004, “Viện Khổng Tử” đầu tiên trên thế giới được treo biển tại thủ đô Seoul của Hàn Quốc cho đến nay đã có 548 Viện Khổng Tử, 1.193 Lớp học Khổng Tử được thành lập tại 154 quốc gia và vùng lãnh thổ.

^(*) ThS. Viện Khổng Tử tại Trường DH Hà Nội.

⁽¹⁾ Tại Việt Nam, cách dịch “孔子学院” từ tiếng Trung sang tiếng Việt được dùng là “Viện Khổng Tử”.

Khi mới bắt đầu, tài liệu chuyên nghiên cứu về “Viện Khổng Tử” trong và ngoài Trung Quốc không nhiều, chủ yếu biểu hiện trong hai phương diện: một mặt là các học giả nước ngoài cũng như truyền thông quốc tế nghiên cứu hoặc bình luận về những thành tựu mà Trung Quốc đạt được trong những năm đầu thế kỷ mới có đề cập đến chiến lược ngoại giao văn hóa của Trung Quốc, trong đó có nhắc đến việc Trung Quốc nâng cao sức mạnh mềm bao gồm cả khái niệm “Viện Khổng Tử” và các bài viết, trả lời phỏng vấn của các quan chức Trung Quốc như ủy viên Quốc vụ viện, Bộ Giáo dục, Bộ Văn hóa và Ủy ban quốc gia phát triển tiếng Hán ra nước ngoài (sau đây gọi tắt là Han Ban)⁽²⁾. Tuy nhiên, cơn sốt tiếng Hán ngày càng “tăng nhiệt” và cùng với nó là các Viện Khổng Tử nhanh chóng phát triển khắp nơi trên thế giới, các học giả trong và ngoài Trung Quốc bắt đầu rầm rộ tham gia vào thảo luận “cơn sốt Viện Khổng Tử”. Từ việc hiểu và nhìn nhận về Viện Khổng Tử không giống nhau nên thái độ và cách nhìn của họ về Viện Khổng Tử cũng có nhiều khác biệt.

Trong điều kiện Viện Khổng Tử xuất hiện trên khắp toàn cầu như hiện nay, chiến lược ngoại giao văn hóa “phát triển hài hòa” của chính phủ Trung Quốc cùng với tình hình vận hành của Viện Khổng Tử trên toàn thế giới rất đáng để những người nước ngoài nghiên cứu, tìm hiểu. Bài viết thông qua 3 phương diện: (1) Giới thiệu và phân tích văn hóa ngoại giao và đặc điểm của nó tại Trung Quốc; (2) Hoàn cảnh ra đời, phương thức và con đường truyền bá văn hóa của Viện Khổng Tử; (3) Định vị và chức năng của Viện Khổng Tử cũng như ý nghĩa của nó đối với ngoại giao

văn hóa để tiến hành tìm hiểu, nghiên cứu, nhìn từ góc độ của bên tiếp nhận đối với việc xây dựng, phát triển của Viện Khổng Tử và ý nghĩa của nó đối với chiến lược ngoại giao văn hóa của Trung Quốc, từ đó tác giả đưa ra một vài suy nghĩ ban đầu.

1. Ngoại giao văn hóa và Trung Quốc

Về khái niệm ngoại giao văn hóa, các học giả trong và ngoài Trung Quốc có rất nhiều quan điểm và cách định nghĩa khác nhau. Có học giả cho rằng, ngoại giao văn hóa không giống như quan hệ giao lưu văn hóa theo nghĩa thông thường, nó tập trung làm nổi bật vai trò của chính phủ trong quan hệ văn hóa đối ngoại. Có thể nói, ngoại giao văn hóa là tổng hòa về quan hệ văn hóa đối ngoại của chính phủ một đất nước, hoặc nói cách khác, đó là việc lấy chủ quyền quốc gia làm chủ đề, hành xử chủ quyền ra bên ngoài của quan hệ văn hóa chính thức ở cấp nhà nước. Ngoại giao văn hóa là ngoại giao lấy việc truyền bá, giao lưu và tìm hiểu về văn hóa làm nội dung chính để triển khai, là một hoạt động ngoại giao mà các quốc gia chủ quyền lợi dụng biện pháp văn hóa để đạt được mục đích chính trị riêng hoặc ý đồ chiến lược đối ngoại⁽³⁾. Cũng có học giả cho rằng: “Ngoại giao văn hóa là hoạt động ngoại giao của chính phủ của một nước hoặc tổ chức phi chính phủ và dân chúng được chính phủ ủy quyền để triển khai, lấy việc truyền bá, giao lưu và tìm hiểu về văn hóa làm nội dung chủ đề, nhằm đạt được ý đồ chiến lược đối ngoại mang mục

⁽²⁾ Tên gọi tắt của Ủy ban quốc gia về phát triển Hán ngữ của Trung Quốc tại nước ngoài (中國國家漢語國際推廣導小組辦公室 - 汉办, Office of Chinese Language Council International (Hanban)).

⁽³⁾ Tham khảo Li Zhi: “Cultural Diplomacy: An Interpretative Mode of Communication”, Nxb Đại học Bắc Kinh, 1.2006, Beijing, Tr.24.

dịch chính trị⁽⁴⁾. Vì vậy, “tính chính trị của mục đích, tính văn hóa của biện pháp và tính chính phủ của chủ thể, là điều kiện cấu thành tất yếu của ngoại giao văn hóa”⁽⁵⁾. Cho dù định nghĩa về khái niệm ngoại giao văn hóa quá rộng, nhưng nhìn từ góc độ tổng thể, mục tiêu cuối cùng của ngoại giao văn hóa là phục tùng cho việc bảo vệ lợi ích an ninh quốc gia làm trọng tâm của chính thể chiến lược ngoại giao, đồng thời “là xây dựng thương hiệu tốt đẹp của mình ở nước khác, nhằm dành được sự lý giải, ủng hộ của dư luận quốc tế và từ đó thực thi nhiệm vụ “san đường bắc cầu” cho chính sách ngoại giao”⁽⁶⁾.

Ngoại giao văn hóa đối với Trung Quốc không còn là một vấn đề mới mẻ! Trung Quốc đã từng dùng “ngoại giao gấu trúc”, “ngoại giao bóng bàn” để tạo ảnh hưởng dư luận quốc tế, hòa giải cục diện căng thẳng của Chiến tranh lạnh trong những năm 80 của thế kỷ XX, mở rộng con đường đến với vũ đài thế giới của Trung Quốc. Trong gần 30 năm thực hiện cải cách mở cửa, Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng đồng thời dành được những thành tựu to lớn làm cho vị thế trên trường quốc tế không ngừng nâng cao, Trung Quốc cũng đã trở thành đất nước được thế giới tập trung quan tâm đến. Tuy nhiên, sự phát triển quá nóng về kinh tế đã gây ra các vấn đề trong nước như khoảng cách giàu nghèo ngày càng sâu rộng, sự phát triển mất cân bằng giữa khu vực ven biển và vùng sâu vùng xa, chuẩn mực đạo đức xã hội xuống cấp..., thêm vào đó là dư luận quốc tế như “nguy cơ Trung Quốc”..., tất cả những điều này buộc Trung Quốc phải tìm ra một loạt các biện pháp giải quyết mang tính khả thi.

Trong quá trình tìm kiếm biện pháp cho mục tiêu lâu dài là trở thành một nước lớn của thế giới, Trung Quốc phát hiện ra

rằng, văn hóa truyền thống với hàng ngàn năm lịch sử - ngôn ngữ và văn hóa - chính là suối nguồn cho văn hóa nước này “phát huy rạng rỡ”. Trung Quốc là một nước lớn về tài nguyên văn hóa, nhưng lại khó có thể được coi là “nước lớn về văn hóa”, nguyên nhân vì đâu? Trong cạnh tranh sức mạnh mềm với các nước lớn trên thế giới, Trung Quốc ở trong tình trạng tương đối yếu thế, ngoài việc khan hiếm về phần cứng như khoa học và công nghệ ra, nguyên nhân chủ yếu chính là ở chỗ Trung Quốc tận dụng chưa hết, khai thác chưa hết nguồn tài nguyên phong phú của văn hóa dân tộc của mình. Xuất phát từ ý tưởng “Văn hóa Trung Quốc cần phải “đi ra bên ngoài”, phát huy rực rỡ trên thế giới, điều quan trọng là ở chỗ tìm ra sức hấp dẫn và sức sống của văn hóa truyền thống Trung Hoa, lấy “Quốc học” để chấn hưng văn hóa và chinh phục nhân dân trên thế giới”, một mặt Trung Quốc thực hiện chiến lược phục hưng văn hóa truyền thống và sự đồng cảm về văn hóa ngày càng nóng lên trong nước tiêu biểu như “cơn sốt Quốc học”, “Thiếu nhi đọc diễn cảm các tác phẩm kinh điển”, “cơn sốt Luận ngữ”... đã trở thành chiến lược văn hóa chủ yếu.

Bằng nhiều hình thức khác nhau, mang trên mình nhiệm vụ đào tạo tiếng Hán và giao lưu văn hóa, “Viện Khổng Tử” đã trở thành chiếc cầu nối quan trọng cho Trung Quốc hòa mình với thế giới, thực hiện mục tiêu “Để Trung Quốc bước ra Thế giới; Để Thế giới hiểu về Trung Quốc”, chính sách

⁽⁴⁾ Tham khảo Zhao Kejin, *Public Diplomacy: Theory and Practice*, Nxb. Từ Thư, Thượng Hải, 10.2007, (Shang hai Cishu Press), Shanghai, tr.239.

⁽⁵⁾ Tham khảo Zhao Kejin, *Public Diplomacy: Theory and Practice*, Tidd tr.239.

⁽⁶⁾ Tham khảo Zhao Kejin, *Public Diplomacy: Theory and Practice*, Tidd tr.239.

ngoại giao mang tính chiến lược này đã được gắn thêm cái móc “trỗi dậy hòa bình”, làm cho Trung Quốc trở thành “con rồng thân thiện”.

Là thứ công cụ với hình thức mới mẻ trong chính thể ngoại giao Trung Quốc đầu thế kỷ XXI, Viện Khổng Tử có hai thuộc tính, nó vừa là ngoại giao công chúng cũng vừa là ngoại giao văn hóa. Bởi nếu xét về loại hình ngoại giao, Viện Khổng Tử thuộc về ngoại giao văn hóa, là đối lập với ngoại giao kinh tế, còn nếu xét về phương thức ngoại giao thì Viện Khổng Tử lại thuộc về ngoại giao công chúng, có vai trò bổ sung cho ngoại giao chính thức của chính phủ. Vậy thì, tại sao Trung Quốc cần phải thành lập Viện Khổng Tử? Trung Quốc sẽ xây dựng Viện Khổng Tử với những hình thức gì và sẽ làm thế nào để xây dựng nên thương hiệu của Viện Khổng Tử? Người ta mong chờ gì đối với hình thức, phạm vi hoạt động, đối tượng và mô hình xây dựng cũng như cơ chế điều hành của Viện Khổng Tử? Phần tiếp theo xin trình bày chi tiết, cụ thể về vấn đề này.

2. Viện Khổng Tử

2.1. Hoàn cảnh ra đời của Viện Khổng Tử

Là công cụ giao lưu và thể chuyển tải văn hóa quan trọng nhất của nhân loại, ngôn ngữ đã trở thành cầu nối tăng thêm sự hiểu biết và hữu nghị giữa nhân dân các nước. Cùng với sự giao lưu ngày càng sâu rộng giữa Trung Quốc và các nước trên thế giới, giá trị văn hóa và giá trị sử dụng của tiếng Hán cũng được nâng lên, việc học tập tiếng Hán ngày càng được các nước và người dân của họ coi trọng.

Nhằm phát triển quan hệ hữu hảo giữa Trung Quốc và các nước trên thế giới, tăng cường sự hiểu biết của nhân dân các nước đối với ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc,

để tạo điều kiện học tập thuận lợi và tốt nhất cho những người có nhu cầu học tập tiếng Hán, Han Ban thành lập tại những nước có nhu cầu, có điều kiện xây dựng cơ sở triển khai việc đào tạo tiếng Hán và truyền bá văn hóa dân tộc của Trung Quốc - “Viện Khổng Tử”, đồng thời đặt trụ sở chính (gọi tắt là Tổng bộ Viện Khổng Tử) tại Bắc Kinh, việc làm này đã nhận được sự coi trọng của nhiều quốc gia và khu vực.

Có thể nói, việc xây dựng Viện Khổng Tử tại nước ngoài là một dự án lớn do nhà nước Trung Quốc phát động, cũng là một chiến lược ngoại giao văn hóa của Trung Quốc trong đầu thế kỷ XXI. Bắt đầu từ năm 2001, Han Ban đã tính đến việc học tập kinh nghiệm của một số nước phát triển trong việc phát triển ngôn ngữ của dân tộc mình, thành lập cơ sở đào tạo và phát triển ngôn ngữ tại nước ngoài, các cơ sở đào tạo này chính là tiền thân của Viện Khổng Tử. Tháng 3 năm 2004, các cơ sở đào tạo này chính thức được đặt tên là “Viện Khổng Tử”. Phát biểu tại Đại hội Viện Khổng Tử lần thứ Hai, bà Trần Chí Lập (Chen Zhili), Ủy viên thường vụ Quốc vụ viện Trung Quốc, Chủ tịch Hội đồng Tổng bộ Viện Khổng Tử đã nhấn mạnh: “Nền văn hóa thế giới là đa dạng và phong phú, việc học tập và học hỏi giữa các nền văn hóa khác nhau chính là yêu cầu tất yếu của bản thân và thúc đẩy văn hóa và phát triển văn hóa đa nguyên của thế giới. Là công cụ chuyển tải trong giao lưu trao đổi của nhân loại, ngôn ngữ đã phát huy vai trò ngày càng quan trọng trong việc tăng cường việc học tập và học hỏi giữa các nước. Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập tiếng Hán ngày càng tăng của nhân dân các nước, giúp cho họ được học tập tiếng Hán mà không cần phải đi du học, chúng tôi quyết định thành lập cơ sở đào tạo và phát

trên ngôn ngữ tại nước ngoài và sử dụng tên của nhà tư tưởng, nhà giáo dục nổi tiếng thời Cổ đại của Trung Quốc - Khổng Tử - để đặt tên cho cơ sở này, gọi là "Viện Khổng Tử"⁽⁷⁾.

Sau hơn một năm thử nghiệm, Tổng bộ Viện Khổng Tử dựa trên cơ sở kết quả của việc trưng cầu ý kiến và kiến nghị của các Viện Khổng Tử trên thế giới đã tiến hành chỉnh sửa đối với "Điều lệ hoạt động của Viện Khổng Tử", Điều lệ này đã chính thức được thông qua tại Hội nghị lần thứ Nhất Hội đồng Tổng bộ Viện Khổng Tử tổ chức ngày 12.12.2008. Điều lệ này gồm 8 chương với 40 điều khoản, là tôn chỉ hoạt động tương đối hoàn chỉnh và có hiệu lực pháp luật. Điều lệ này từ phần "Nguyên tắc chung" đến "Điều khoản khác" đã đề cập khá chi tiết đến: Phạm vi hoạt động, Tổng bộ, Xây dựng thành lập, Kinh phí, Quản lý, Quyền lợi và nghĩa vụ của Viện Khổng Tử⁽⁸⁾.

2.2. Tình hình hoạt động của Viện Khổng Tử trên thế giới và so sánh hiện trạng phát triển của chúng

Tính từ năm 2004 đến tháng 12.2018, đã có 548 Viện Khổng Tử, 1.193 Lớp học Khổng Tử được thành lập tại 154 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó châu Á có 126 viện tại 34 quốc gia và vùng lãnh thổ, châu Mỹ có 160 viện tại 24 quốc gia, châu Âu có 182 viện tại 41 quốc gia, châu Phi có 59 viện tại 43 quốc gia, châu Đại Dương có 21 viện tại 5 quốc gia. Về lớp Khổng Tử, có 1.193 lớp tại 83 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó châu Á có 59 lớp tại 43 quốc gia và vùng lãnh thổ, châu Mỹ có 595 lớp tại 9 quốc gia, châu Âu có 341 lớp tại 30 quốc gia, châu Phi có 41 lớp tại 18 quốc gia và châu Đại Dương có 102 lớp tại 4 quốc gia.

Trước mắt, Mỹ là nước có số lượng Viện Khổng Tử và Lớp Khổng Tử nhiều nhất

trên thế giới với con số 105 viện và 501 lớp, tiếp theo đó lần lượt là Anh (29 viện và 148 lớp), Hàn Quốc (23 viện và 4 lớp), Nga (19 viện và 5 lớp), Đức (19 viện và 5 lớp), Nhật Bản (15 viện và 8 lớp) và Thái Lan (16 viện và 20 lớp), các nước này đều là những đối tác thương mại quan trọng của Trung Quốc.

Việc Viện Khổng Tử phát triển với tốc độ nhanh chóng như vậy trong gần mười lăm năm qua, điều quan trọng là ở chỗ nhu cầu của các nơi trên thế giới vô cùng mạnh mẽ, tại sao vậy? Tốc độ phát triển của Trung Quốc liên tục tăng nhanh và đạt được những thành tựu khiến người ta kinh ngạc, tầm ảnh hưởng của Trung Quốc trên trường quốc tế ngày càng lớn và vị thế trong cộng đồng quốc tế không ngừng nâng lên làm cho cả thế giới mong muốn tìm hiểu về Trung Quốc, lẽ tự nhiên sẽ xuất hiện nhu cầu học tiếng Hán lớn chưa từng có từ trước đến nay, và có thể nói rằng, Trung Quốc đã bắt kịp cơ hội vàng này.

Viện Khổng Tử nhận được sự gợi ý từ Viện Goethe của Liên bang Đức, nhưng mô hình phát triển của chúng hoàn toàn khác nhau. Theo tìm hiểu của tác giả thì đại đa số nguồn vốn hoạt động của Viện Goethe do phía Đức cung cấp, mỗi lần thành lập một viện mới thì phía Đức đều tự tay lo liệu từ việc xây dựng trụ sở cho đến việc tổ chức dạy học. Ngược lại, tuyệt đại đa số Viện Khổng Tử của Trung Quốc lại áp dụng mô hình hợp tác với các đối tác nước ngoài, phía Trung Quốc chủ yếu chịu trách nhiệm về việc cử giáo viên, tặng giáo

(7) Tham khảo: Hanban (2007), *Special Edition of the Second Confucius Institute Conference*, Beijing, tr. 19.

(8) Tham khảo: Hanban (2007), *Special Edition of the Second Confucius Institute Conference*, Beijing, tr. 50-66.

trình còn các thiết bị phần cứng và lực lượng giáo viên cơ hữu chủ yếu dựa vào điều kiện sẵn có của bên đối tác của nước sở tại. Trả lời phỏng vấn của phóng viên, bà Hứa Lâm (Xu Lin)- chủ nhiệm Han Ban (giai đoạn 2004-2016) cho biết, ưu thế của mô hình hợp tác hiện tại của Viện Khổng Tử chính là ở chỗ giúp cho chính phủ Trung Quốc đầu tư ở mức hạn chế nhưng lại thu được hiệu quả cao.

Xét về mô hình hợp tác, Viện Khổng Tử áp dụng các hình thức rất linh hoạt. Viện Khổng Tử sử dụng phương thức ủy quyền vận hành và đầu tư trực tiếp trong khuôn khổ điều kiện cho phép nhưng không đầu tư liên tục, cũng không máy móc học theo mô hình hợp tác giữa chính phủ với chính phủ như là của Viện Goueth. Trước mắt, mô hình hợp tác của Viện Khổng Tử đều là quan hệ đối đẳng, chủ yếu phân làm ba loại: *Thứ nhất*, hợp tác với trường Đại học hoặc trung học của nước ngoài, đây cũng chính là mô hình phổ biến nhất; *Thứ hai*, hợp tác với các tổ chức đoàn thể xã hội; *Thứ ba*, hợp tác với các doanh nghiệp.

Xét về phương thức quản lý, Viện Khổng Tử thực hiện theo cơ chế thành lập Hội đồng quản trị điều hành và Viện trưởng chịu trách nhiệm thi hành, chủ yếu do phía nước ngoài quản lý.

Xét về mức đầu tư kinh phí, Viện Khổng Tử tại các nơi trên thế giới đều có sự khác biệt tùy theo quy mô và hình thức thành lập. Trong đó, kinh phí của tuyệt đại bộ phận các Viện Khổng Tử do hai bên Trung Quốc và phía đối tác nước ngoài cùng gánh vác, chỉ có một bộ phận rất ít là do Han Ban đầu tư độc lập hoặc do Han Ban ủy quyền nhưng không chỉ kinh phí đầu tư.

Xét về công tác biên soạn giáo trình, trước mắt phía Trung Quốc đang dốc sức

cho việc biên soạn nhiều loại giáo trình tiếng Trung căn cứ theo quy luật của giảng dạy ngoại ngữ thứ hai, nhằm vào từng đối tượng người học không giống nhau để biên soạn ra những cuốn giáo trình phù hợp với các nền văn hóa khác nhau, các nước khác nhau và các ngữ hệ khác nhau, đồng thời, Viện Khổng Tử cũng chú trọng đến vấn đề cập nhật thông tin và các biện pháp tạo điều kiện thuận tiện cho người học thông qua sử dụng MP3, MP4 và Internet. Đây chính là điều mà Trung Quốc mong muốn tạo ra sự mới mẻ trong giao lưu giữa các nền văn hóa khác nhau mà không bị đồng hóa của lịch sử văn minh nhân loại, nó cũng chính là điểm còn thiếu sót trong ý tưởng và quá trình truyền bá văn hóa của mình ra nước ngoài của các nước lớn khác.

2.3. Ý nghĩa của Viện Khổng Tử đối với ngoại giao văn hóa của Trung Quốc

Tháng 8 năm 2008, Trung Quốc đã thành công trong việc đăng cai tổ chức Thế vận hội lần thứ 29. Trong lễ khai mạc, ấn tượng sâu sắc nhất là hình ảnh của cuộn giấy khổng lồ tái hiện nghệ thuật thư pháp và tranh thủy mặc, từng chữ tượng hình xuất hiện lên xuống, lồi ra lõm vào. Một chữ “Hòa” (和 hé) khổng lồ thoát ẩn thoát hiện với các kiểu font chữ khác nhau, đưa khán giả đi từ Trung Quốc cổ đại đến với Trung Quốc hiện đại... mong muốn làm cho nhân dân trên thế giới hiểu, yêu quý, tôn trọng, và tán đồng đối với “Văn hóa “Hòa”- Hòa bình, Hải hòa” đối với Trung Quốc.

Không cần phải bàn cãi gì trước những đóng góp to lớn của Viện Khổng Tử đối với việc xây dựng và nâng cao hình ảnh quốc gia tốt đẹp của Trung Quốc trong cộng đồng quốc tế cũng như ý tưởng ngoại giao là xây dựng một thế giới hài hòa, từ sự ra đời, xây

dựng và quá trình phát triển hiện nay của Viện Khổng Tử đã tạo cho ngoại giao văn hóa của Trung Quốc một bộ phận vô cùng quan trọng.

Bắt đầu từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX, việc học tiếng Hán ở một số quốc gia và khu vực đã dần dần trở thành một trào lưu, nhưng ban đầu cũng chỉ là nhu cầu về việc làm chứ không phải là do người học thực sự muốn tìm hiểu về Trung Quốc cũng như văn hóa Trung Quốc. Tiếp theo đó, số lượng người học tiếng Hán ngày càng tăng lên, và nhu cầu của họ không chỉ dừng lại ở việc học ngôn ngữ nữa, người học còn muốn hiểu biết về đất nước con người Trung Quốc, về xã hội Trung Quốc đương đại, và họ thi nhau đến Trung Quốc du học, ngày càng có nhiều các trường đại học của các nước cũng thành lập khoa tiếng Trung Quốc hoặc ngành tiếng Trung Quốc..., tạo nên "cơn sốt tiếng Hán" khắp toàn cầu.

Từ "cơn sốt tiếng Hán" đến "cơn sốt Viện Khổng Tử" là bước chuyển mình của quá trình tự hoàn thiện mình và thể hiện tính ưu việt của ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc. Viện Khổng Tử đã trở thành thương hiệu nổi bật nhất trong hoạt động truyền bá văn hóa ra nước ngoài của Trung Quốc trong thời kỳ đầu thế kỷ XIX, là thứ công cụ để mở rộng tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đối với thế giới và chuyển tải ý tưởng hữu hảo đến cộng đồng quốc tế.

3. Viện Khổng Tử tại khu vực Đông Nam Á

Riêng tại khu vực Đông Nam Á, nơi có đặc thù về số lượng người Hoa và Hoa kiều tập trung đông nhất trên thế giới, có 37 Viện Khổng Tử và 35 lớp Khổng Tử.

Trong thời gian cuối tháng 5 và đầu tháng 8 năm 2008, tác giả có dịp đến thăm và khảo sát thực tế tại Tổng bộ Viện

Khổng Tử tại Bắc Kinh và 3 Viện Khổng Tử, 1 Lớp Khổng Tử tại các nước Đông Nam Á (tại Singapore thăm 01 Viện Khổng Tử, tại Thailand thăm 02 Viện Khổng Tử và 01 Lớp Khổng Tử). Qua chuyến đi thực tế này, tác giả nhận ra rằng việc Trung Quốc xây dựng Viện Khổng Tử tại nước ngoài nếu chỉ dựa vào sự nỗ lực của các trường học hoặc cơ sở giáo dục của hai bên thì chưa đủ, vì đại đa số những Viện Khổng Tử xây dựng thành công đều dựa vào sự ủng hộ, giúp đỡ về nhân lực, vật chất và tài chính của chính phủ, chính quyền và nhân sĩ các giới của nước sở tại.

Tại Việt Nam: Sau thời gian đàm phán khá dài, Viện Khổng Tử tại Trường Đại học Hà Nội đã được thành lập tháng 12/2014 dưới sự chứng kiến của các lãnh đạo cấp cao của hai nước, đây là Viện Khổng Tử đầu tiên ở Việt Nam và đang là cơ sở duy nhất tính đến thời điểm hiện tại.

Về Tôn chỉ làm việc: Là đơn vị do hai trường Đại học Hà Nội, Việt Nam và Đại học Sư phạm Quảng Tây, Trung Quốc hợp tác thành lập dưới sự đầu tư, tài trợ của Tổng bộ Viện Khổng Tử, Trung Quốc (Hàn Ban). Ngày 27 tháng 12 năm 2014 dưới sự chứng kiến của lãnh đạo cấp cao hai nước Việt - Trung, Viện Khổng Tử tại Trường Đại học Hà Nội được chính thức gắn biển thành lập. Viện Khổng Tử ra đời nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa hai Trường, tăng cường sự hiểu biết của những người học tiếng Hán tại Việt Nam đối với Văn hóa và Ngôn ngữ Trung Quốc, mở rộng quảng bá về Văn hóa và Ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam, tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập và tìm hiểu văn hóa Trung Quốc. Đặc biệt là tăng thêm tình hợp tác hữu nghị giữa nhân dân hai nước.

Cơ cấu, tính chất: Viện Khổng Tử về tính chất là một tổ chức xã hội phi lợi nhuận xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ tuyên truyền, giới thiệu văn hóa Trung Quốc và hỗ trợ về giảng dạy tiếng Hán tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ, tôn trọng quy định và pháp luật của nước sở tại, chịu sự kiểm tra và giám sát của các cơ quan hành chính liên quan.

Nội dung công việc: Viện Khổng Tử có nhiệm vụ mở rộng và phát triển giảng dạy Hán ngữ, chủ yếu thực hiện các công việc như sau: a) Tổ chức các khóa học ngắn hạn cho các bậc đại học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; b) Tổ chức các lớp nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên Hán ngữ; c) Tổ chức, mở các khóa học Hán ngữ cho các loại hình (Tập đoàn doanh nghiệp, đào tạo trước khi du học, tập huấn nghề, ôn luyện) và kỹ năng (Phiên dịch, Du lịch, Thương mại, Tài chính, Trung y); d) Tổ chức thi và cấp chứng chỉ tương ứng cho các bậc học và nghiệp vụ giảng dạy; e) Tổ chức các hoạt động giới thiệu về văn hóa Trung Quốc và giao lưu văn hóa Việt - Trung; f) Cung cấp các dịch vụ tư vấn về văn hóa và giáo dục của Trung Quốc; g) Tổ chức các hoạt động được Ủy ban Hán ngữ Quốc gia giao hoặc ủy quyền tổ chức.

4. Một số nhận xét ban đầu về Viện Khổng Tử

Viện Khổng Tử là một cơ sở đào tạo tiếng Hán tại nước ngoài, đồng thời cũng là cánh cửa để nhân dân các nước tìm hiểu về Trung Quốc, là nơi để thúc đẩy giao lưu hợp tác giữa Trung Quốc và các nước trên thế giới. Chính vì vậy, Viện Khổng Tử và khoa tiếng Trung của các trường đại học nên xây dựng và duy trì quan hệ bổ sung cùng có lợi, hơn nữa còn thúc đẩy sự phát triển của các ngành khoa học nhân văn khác trong trường đại học đó.

Văn minh 5000 năm của dân tộc Trung Hoa và văn hóa truyền thống Trung Quốc là di sản quý báu của nhân loại, việc tiến hành bảo tồn, phát huy và quảng bá nó tuy là một công việc vinh dự nhưng cũng nhiều khó khăn, đây là sự cống hiến cho nhân dân thế giới và ngay chính với bản thân của Trung Quốc. Khổng Tử là nhân vật đại diện cho văn hóa truyền thống Trung Quốc, việc lựa chọn tên ông làm thương hiệu cho công tác giảng dạy tiếng Hán chính là một sự đánh dấu của phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc. Trong những năm đầu mới triển khai, những biểu hiện trong mục tiêu, phương thức và tốc độ phát triển của Viện Khổng Tử đã bộc lộ rất nhiều những bất cập trong công tác quản lý, gây ra sự hoài nghi của người trong và ngoài cuộc về "hành vi phi nhà nước" hoặc "hình thức chủ nghĩa" đối với Viện Khổng Tử. Trung Quốc phải làm gì cũng như phải điều chỉnh các chính sách và biện pháp có liên quan như thế nào để xây dựng thương hiệu Viện Khổng Tử, đẩy mạnh nghiên cứu chiến lược phát triển bền vững của Viện Khổng Tử là vấn đề mà các nhà xây dựng sách lược truyền bá văn hóa ra nước ngoài của các cơ quan hữu quan của chính phủ Trung Quốc và các nhà nghiên cứu quan tâm ngày càng nhiều.

Vậy nâng cao chất lượng đào tạo của Viện Khổng Tử cần giải quyết những vấn đề gì? Đó chính là giải quyết ba vấn đề: giáo trình, giáo viên và phương pháp giảng dạy, mà Trung Quốc với tư cách là nước có tiếng Hán là tiếng mẹ đẻ sẽ phải có trách nhiệm và nghĩa vụ để giúp đỡ cho công việc này.

Để giải quyết những vấn đề trên đây, Viện Khổng tử đã rất chú trọng thúc đẩy hợp tác biên soạn giáo trình giữa Trung

dựng và quá trình phát triển hiện nay của Viện Khổng Tử đã tạo cho ngoại giao văn hóa của Trung Quốc một bộ phận vô cùng quan trọng.

Bắt đầu từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX, việc học tiếng Hán ở một số quốc gia và khu vực đã dần dần trở thành một trào lưu, nhưng ban đầu cũng chỉ là nhu cầu về việc làm chứ không phải là do người học thực sự muốn tìm hiểu về Trung Quốc cũng như văn hóa Trung Quốc. Tiếp theo đó, số lượng người học tiếng Hán ngày càng tăng lên, và nhu cầu của họ không chỉ dừng lại ở việc học ngôn ngữ nữa, người học còn muốn hiểu biết về đất nước con người Trung Quốc, về xã hội Trung Quốc đương đại, và họ thi nhau đến Trung Quốc du học, ngày càng có nhiều các trường đại học của các nước cũng thành lập khoa tiếng Trung Quốc hoặc ngành tiếng Trung Quốc..., tạo nên "cơn sốt tiếng Hán" khắp toàn cầu.

Từ "cơn sốt tiếng Hán" đến "cơn sốt Viện Khổng Tử" là bước chuyển mình của quá trình tự hoàn thiện mình và thể hiện tính ưu việt của ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc. Viện Khổng Tử đã trở thành thương hiệu nổi bật nhất trong hoạt động truyền bá văn hóa ra nước ngoài của Trung Quốc trong thời kỳ đầu thế kỷ XIX, là thứ công cụ để mở rộng tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đối với thế giới và chuyển tải ý tưởng hữu hảo đến cộng đồng quốc tế.

3. Viện Khổng Tử tại khu vực Đông Nam Á

Riêng tại khu vực Đông Nam Á, nơi có đặc thù về số lượng người Hoa và Hoa kiều tập trung đông nhất trên thế giới, có 37 Viện Khổng Tử và 35 lớp Khổng Tử.

Trong thời gian cuối tháng 5 và đầu tháng 8 năm 2008, tác giả có dịp đến thăm và khảo sát thực tế tại Tổng bộ Viện

Khổng Tử tại Bắc Kinh và 3 Viện Khổng Tử, 1 Lớp Khổng Tử tại các nước Đông Nam Á (tại Singapore thăm 01 Viện Khổng Tử, tại Thailand thăm 02 Viện Khổng Tử và 01 Lớp Khổng Tử). Qua chuyến đi thực tế này, tác giả nhận ra rằng việc Trung Quốc xây dựng Viện Khổng Tử tại nước ngoài nếu chỉ dựa vào sự nỗ lực của các trường học hoặc cơ sở giáo dục của hai bên thì chưa đủ, vì đại đa số những Viện Khổng Tử xây dựng thành công đều dựa vào sự ủng hộ, giúp đỡ về nhân lực, vật chất và tài chính của chính phủ, chính quyền và nhân sĩ các giới của nước sở tại.

Tại Việt Nam: Sau thời gian đàm phán khá dài, Viện Khổng Tử tại Trường Đại học Hà Nội đã được thành lập tháng 12/2014 dưới sự chứng kiến của các lãnh đạo cấp cao của hai nước, đây là Viện Khổng Tử đầu tiên ở Việt Nam và đang là cơ sở duy nhất tính đến thời điểm hiện tại.

Về Tôn chỉ làm việc: Là đơn vị do hai trường Đại học Hà Nội, Việt Nam và Đại học Sư phạm Quảng Tây, Trung Quốc hợp tác thành lập dưới sự đầu tư, tài trợ của Tổng bộ Viện Khổng Tử, Trung Quốc (Hàn Ban). Ngày 27 tháng 12 năm 2014 dưới sự chứng kiến của lãnh đạo cấp cao hai nước Việt - Trung, Viện Khổng Tử tại Trường Đại học Hà Nội được chính thức gắn biển thành lập. Viện Khổng Tử ra đời nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa hai Trường, tăng cường sự hiểu biết của những người học tiếng Hán tại Việt Nam đối với Văn hóa và Ngôn ngữ Trung Quốc, mở rộng quảng bá về Văn hóa và Ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam, tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập và tìm hiểu văn hóa Trung Quốc. Đặc biệt là tăng thêm tình hợp tác hữu nghị giữa nhân dân hai nước.

Cơ cấu, tính chất: Viện Khổng Tử về tính chất là một tổ chức xã hội phi lợi nhuận xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ tuyên truyền, giới thiệu văn hóa Trung Quốc và hỗ trợ về giảng dạy tiếng Hán tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ, tôn trọng quy định và pháp luật của nước sở tại, chịu sự kiểm tra và giám sát của các cơ quan hành chính liên quan.

Nội dung công việc: Viện Khổng Tử có nhiệm vụ mở rộng và phát triển giảng dạy Hán ngữ, chủ yếu thực hiện các công việc như sau: a) Tổ chức các khóa học ngắn hạn cho các bậc đại học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; b) Tổ chức các lớp nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên Hán ngữ; c) Tổ chức, mở các khóa học Hán ngữ cho các loại hình (Tập đoàn doanh nghiệp, đào tạo trước khi du học, tập huấn nghề, ôn luyện) và kỹ năng (Phiên dịch, Du lịch, Thương mại, Tài chính, Trung y); d) Tổ chức thi và cấp chứng chỉ tương ứng cho các bậc học và nghiệp vụ giảng dạy; e) Tổ chức các hoạt động giới thiệu về văn hóa Trung Quốc và giao lưu văn hóa Việt - Trung; f) Cung cấp các dịch vụ tư vấn về văn hóa và giáo dục của Trung Quốc; g) Tổ chức các hoạt động được Ủy ban Hán ngữ Quốc gia giao hoặc ủy quyền tổ chức.

4. Một số nhận xét ban đầu về Viện Khổng Tử

Viện Khổng Tử là một cơ sở đào tạo tiếng Hán tại nước ngoài, đồng thời cũng là cánh cửa để nhân dân các nước tìm hiểu về Trung Quốc, là nơi để thúc đẩy giao lưu hợp tác giữa Trung Quốc và các nước trên thế giới. Chính vì vậy, Viện Khổng Tử và khoa tiếng Trung của các trường đại học nên xây dựng và duy trì quan hệ bổ sung cùng có lợi, hơn nữa còn thúc đẩy sự phát triển của các ngành khoa học nhân văn khác trong trường đại học đó.

Văn minh 5000 năm của dân tộc Trung Hoa và văn hóa truyền thống Trung Quốc là di sản quý báu của nhân loại, việc tiến hành bảo tồn, phát huy và quảng bá nó tuy là một công việc vinh dự nhưng cũng nhiều khó khăn, đây là sự cống hiến cho nhân dân thế giới và ngay chính với bản thân của Trung Quốc. Khổng Tử là nhân vật đại diện cho văn hóa truyền thống Trung Quốc, việc lựa chọn tên ông làm thương hiệu cho công tác giảng dạy tiếng Hán chính là một sự đánh dấu của phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc. Trong những năm đầu mới triển khai, những biểu hiện trong mục tiêu, phương thức và tốc độ phát triển của Viện Khổng Tử đã bộc lộ rất nhiều những bất cập trong công tác quản lý, gây ra sự hoài nghi của người trong và ngoài cuộc về "hành vi phi nhà nước" hoặc "hình thức chủ nghĩa" đối với Viện Khổng Tử. Trung Quốc phải làm gì cũng như phải điều chỉnh các chính sách và biện pháp có liên quan như thế nào để xây dựng thương hiệu Viện Khổng Tử, đẩy mạnh nghiên cứu chiến lược phát triển bền vững của Viện Khổng Tử là vấn đề mà các nhà xây dựng sách lược truyền bá văn hóa ra nước ngoài của các cơ quan hữu quan của chính phủ Trung Quốc và các nhà nghiên cứu quan tâm ngày càng nhiều.

Vậy nâng cao chất lượng đào tạo của Viện Khổng Tử cần giải quyết những vấn đề gì? Đó chính là giải quyết ba vấn đề: giáo trình, giáo viên và phương pháp giảng dạy, mà Trung Quốc với tư cách là nước có tiếng Hán là tiếng mẹ đẻ sẽ phải có trách nhiệm và nghĩa vụ để giúp đỡ cho công việc này.

Để giải quyết những vấn đề trên đây, Viện Khổng tử đã rất chú trọng thúc đẩy hợp tác biên soạn giáo trình giữa Trung

Quốc và bên đối tác, tăng nhanh tốc độ địa phương hóa đội ngũ giáo viên Hán ngữ, thực hiện nghiêm túc trong việc học hỏi kinh nghiệm xây dựng cơ sở đào tạo ngôn ngữ văn hóa thành công của các nước, từ đó hình thành phương pháp giảng dạy tiếng Hán đối với những loại ngôn ngữ có nguồn gốc tiếng mẹ đẻ khác nhau. Chính vì ngữ hệ giữa tiếng Hán và các thứ tiếng khác không giống nhau nên sự khác biệt trong thói quen tư duy và hoàn cảnh văn hóa, việc biên soạn nội dung giáo trình và phương pháp giảng dạy phù hợp với phong tục tập quán và tình hình mỗi nước là một nhiệm vụ lâu dài và gian khổ. Điều này cần có sự nỗ lực của cả hai bên mới có thể khắc phục khó khăn và giành được thành công.

Viện Khổng Tử bản thân đã là một thương hiệu, với phương thức là tuyên truyền, công cụ là ngôn ngữ văn hóa và chiến lược chính là ngoại giao văn hóa. Thông thường chúng ta đều cho rằng, ngoại giao văn hóa và xây dựng thương hiệu tốt đẹp của đất nước là hình ảnh và biện pháp đối ngoại, thực ra, cả hai điều này nên cùng bao gồm trong tuyên truyền đối nội và đối ngoại. Trung Quốc làm tốt Viện Khổng Tử trước hết là "làm để cho mình xem" chứ không phải "làm cho người khác xem trước"! Tác giả cho rằng, trước mắt Trung Quốc cần tăng cường công tác quản lý đối với chiến lược ngoại giao quảng bá văn hóa và ngôn ngữ trên trường quốc tế đối với tiếng Hán, làm cho việc xây dựng Viện Khổng Tử trở thành công việc mang tính thực chất, có hiệu quả và có ý nghĩa thực sự. Đồng thời, các cơ quan chức năng hữu quan của chính phủ Trung Quốc cũng cần phải tiến hành tuyên truyền trong nước để cho người dân Trung Quốc biết về Viện Khổng Tử, để từ

đó sẽ hiểu và ủng hộ chính phủ trong quá trình xây dựng, phát triển và triển vọng trong tương lai của Viện Khổng Tử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Zhang Youwen, Huang Renwei (2007), *China's International Status Report 2007*, Nxb. Nhân Dân, Beijing.

2. Wang Jisi (2007), *World Politics Views From China*, Niu Jun: *China's Foreign Affairs*, Nxb. Thế giới mới, Beijing.

3. Li Zhi (2006), *Cultural Diplomacy: An Interpretative Mode of Communication*, Nxb. Đại học Bắc Kinh, Beijing.

4. Zhao Kejin (2007), *Public Diplomacy: Theory and Practice*, Nxb. Từ Thư, Thượng Hải, (Shang hai Cishu Press), Shanghai.

5. Bành Tân Lương (2008), "Ngoại giao văn hóa & quyền lực mềm Trung Quốc: góc nhìn toàn cầu hóa", Beijing, Nxb. Giảng dạy & Nghiên cứu ngoại ngữ, Tr. 464; (彭新良: 《文化外交与中国软实力: 一种全球化视角, 外语教学与研究出版, 北京》).

6. Hanban, *Special Edition of the Second Confucius Institute Conference, 2007-2014*, Beijing.

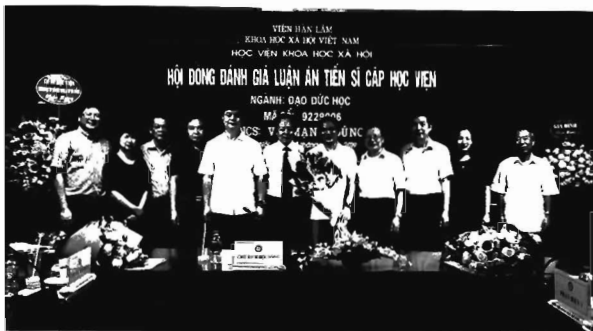
7. Hanban: *Confucius Institute Headquarters and the Office of Chinese Language Council International 2007 Annual Report*, 2007-2014, Beijing.

8. Thông tin về Viện Khổng Tử trên website của Hanban <http://www.hanban.edu.cn>

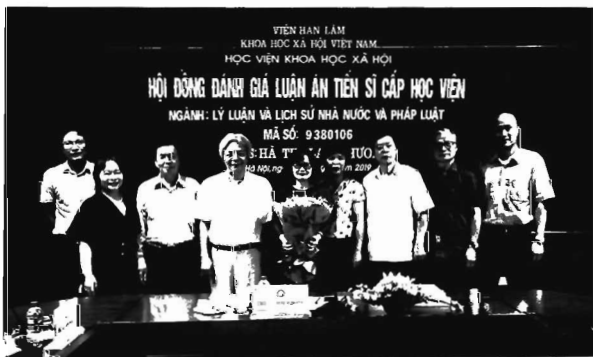
9. Đại học Hà Nội: "Lễ ký Biên bản ghi nhớ về việc thành lập Học viện Khổng Tử" http://www.hanu.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=197&Itemid=43



NHÂN LỰC
KHOA HỌC XÃ HỘI



NCS. Vũ Mạnh Dũng bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Triết học tại Học viện Khoa học xã hội. Tháng 6/2019.



NCS. Hà Thị Lan Phương bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Luật học tại Học viện Khoa học xã hội. Tháng 6/2019.